

**UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Số: 159 /BC-BDT

Quảng Trị, ngày 2 tháng 6 năm 2014

VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CTMTQG XÂY DỰNG NTM TỈNH QUẢNG TRỊ	
CÔNG VĂN	Số: 32
ĐẾN	Ngày: 04/6/2014
	Chuyển: TH

WS
2

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2014**

Thực hiện Công văn số 28/VPĐP-NTM ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Văn phòng điều phối của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới về báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM 6 tháng đầu năm 2014; Ban Dân tộc báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả điều hành, chỉ đạo, phối hợp thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý.

Được sự phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới về theo dõi, giám sát và báo cáo tình hình triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn miền núi và địa bàn phụ trách 6 xã Tà Long, Húc Nghi, Tà Rút, A Ngo, A Vao, A Bung huyện Đakrông, Ban Dân tộc đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, chính sách đầu tư trên địa bàn. Ngoài các chương trình, chính sách của Trung ương hỗ trợ, Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các địa phương thực hiện Nghị quyết 06/2012/NQ-HĐND ngày 13/4/2012 của HĐND tỉnh về giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và triển khai rà soát, đối tượng thụ hưởng chính sách, xây dựng đề án thực hiện quyết định 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, việc làm cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền vận động

Ban Dân tộc tổ chức Hội nghị biểu dương cho người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào DTTS thông qua đó để tuyên truyền, vận động, phổ biến các chính sách dân tộc và các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Kết quả huy động nguồn lực đầu tư nguồn vốn lồng ghép các chương trình, chính sách, dự án trên địa bàn cho chương trình xây dựng nông thôn mới trong 6 tháng đầu năm:

- Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện ĐCĐC theo Quyết định 33/TTg:

Cho đến nay đã thực hiện hỗ trợ di dân được 263 hộ đến các điểm ĐCĐC, đồng thời cung cấp các loại giống cây trồng, phân bón để người dân sớm có điều kiện tiến hành sản xuất. Xây dựng các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, cấp

điện sinh hoạt, trường mẫu giáo, trường tiểu học; xây dựng các mô hình sản xuất, cung cấp giống cây trồng vật nuôi. Nhìn chung, chính sách di dân thực hiện định canh định cư đã góp phần quan trọng trong việc chấm dứt tập quán du canh, du cư trong đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương.

Trong năm 2014 Trung ương phân bổ vốn cho các dự án ĐCĐC tập trung là 15.700,0 triệu đồng, trong đó:

Vốn đầu tư phát triển: 15.000,0 triệu đồng

Vốn sự nghiệp: 700,0 triệu đồng, hiện nay các dự án đang được triển khai thực hiện các hạng mục san gạt mặt bằng, đường giao thông nội vùng, lập quy hoạch.

- Chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt theo Quyết định 755/QĐ-TTg

Quyết định 1592/QĐ-TTg đã được thay thế bằng Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 01/11/2013 UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án số 3710/ĐA-UBND ngày 01/11/2013 về thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và giải quyết việc làm cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo các thôn, bản ĐBKK. Năm 2014 Trung ương phân bổ vốn: 2.000,0 triệu đồng. Đang thực hiện rà soát, đối tượng thụ hưởng chính sách để hỗ trợ khai hoang đất sản xuất, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề cho các đối tượng thụ hưởng.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã ĐBKK, xã biên giới xã an toàn khu, các thôn, bản ĐBKK (Chương trình 135):

- Năm 2014 Trung ương phân bổ vốn là: 34.040,0 triệu đồng, trong đó:

Vốn đầu tư phát triển sản xuất: 25.200,0 triệu đồng

Vốn sự nghiệp: 8.840,0 triệu đồng.

Hiện đang triển khai, thực hiện.

- Vốn tài trợ của Chính phủ Ai Len cho các xã ĐBKK thuộc Chương trình 135: 2.000 triệu đồng (Vốn năm 2013 chuyển sang thực hiện năm 2014). Thực hiện hai công trình:

+ Đường giao thông thôn Nguồn Rào, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa 1.000 triệu đồng

+ Đường giao thông thôn Coóc, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa 1.000 triệu đồng.

- Chính sách đầu tư vùng biên giới theo Quyết định 160/2007/QĐ-TTg: 8.000 triệu đồng, trong đó:

-Vốn năm 2014 phân bổ là: 8.000,0 triệu đồng xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh. Đang thực hiện xây dựng mới hai công trình: Đường vào trường TH và THCS xã A Ngo, huyện Đakrông, Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Duy Tân, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa.

- Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg:

Tổ chức thành công hội nghị biểu dương người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đã khích lệ người có uy tín gương mẫu, tuyên truyền vận động bắt con tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, hăng say lao động sản xuất. Kịp thời động viên thăm hỏi ốm đau cho người có uy tín trong đồng bào DTTS.

4. Một số khó khăn, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện

+ *Về khách quan*: vùng miền núi là vùng thường xuyên chịu nhiều thiên tai lũ lụt xảy ra, tài nguyên khoáng sản, cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế. Điều kiện tự nhiên khó khăn, địa hình bị chia cắt mạnh bởi đồi núi, sông suối, khí hậu khắc nghiệt, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt; Diện tích đất tự nhiên rộng lớn nhưng chủ yếu là đồi núi, diện tích đất sản xuất nông nghiệp ít, địa hình dốc rất khó khăn cho sản xuất nông nghiệp. Mùa mưa rửa trôi mạnh, mùa khô thiếu nước sản xuất, độ màu mỡ của đất thấp nên năng suất cây trồng không cao, đặc biệt là cây lương thực. Mặt khác, xuất phát điểm nền kinh tế thấp, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, thu ngân sách trên địa bàn không đáng kể nên tích lũy từ nội bộ nền kinh tế để tái sản xuất mở rộng rất khó khăn. Dân cư sống thưa thớt, phân bố rải rác dẫn đến khó khăn trong triển khai thực hiện các chương trình, chính sách.

+ *Về chủ quan*:

Có nhiều chính sách về giảm nghèo nhưng thiếu sự liên kết, thống nhất và còn chồng chéo, dàn trải. Một số cơ chế chính sách hỗ trợ người nghèo còn mang tính ngắn hạn, giải pháp tình thế. Đầu tư mới mang tính bước đầu, đầu tư chưa thực sự mạnh để làm thay đổi về cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất và nâng cao năng lực. Còn nhiều chính sách "cho không" tạo tâm lý ỷ lại không cố gắng và không muốn để thoát nghèo của người dân.

Mức độ phát triển vùng miền còn nhiều chênh lệch tuy vậy các chương trình, các cơ chế, chính sách ban hành thì lại áp dụng chung cho toàn quốc dẫn đến tình trạng bất hợp lý khó khăn cho các địa phương trong quá trình thực hiện.

Chưa có những chính sách cho những hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo nên chất lượng cuộc sống của nhóm hộ mới thoát nghèo và hộ cận nghèo còn ở mức thấp dẫn đến giảm nghèo không bền vững, nguy cơ tái nghèo cao.

Nhận thức của các cấp, các ngành của nhiều cán bộ, đảng viên về vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc, công tác dân tộc chưa sâu sắc, chưa toàn diện. Một số bộ phận chưa thực sự quan tâm đến lĩnh vực công tác dân tộc. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở vùng dân tộc và miền núi còn thiếu về số lượng, yếu về năng lực tổ chức. Công tác giảm nghèo ở một số cấp cơ sở còn yếu thể hiện qua việc xây dựng các Kế hoạch giảm nghèo hàng năm chưa đầy đủ.

- Kết cấu hạ tầng nông thôn và các cụm công nghiệp – làng nghề tuy có đầu tư xây dựng nhưng chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của nông nghiệp, nông thôn.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông nghiệp và nông thôn đang còn chậm, chất lượng chuyển dịch thiếu tính bền vững, sự yếu kém và chậm phát triển của công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, dịch vụ, thương mại đặc biệt là công nghiệp trong và sau sản xuất hàng nông sản cho hộ nông dân và các doanh nghiệp trong nông nghiệp.

- Đào tạo và đào tạo lại nghề cũng như chuyển đổi ngành nghề trong nông thôn chưa được đầu tư.

5. Kiến nghị, đề xuất

Từ những tồn tại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Dân tộc kiến nghị một số vấn đề sau:

- Đối với Chính phủ :

+ Cấp đủ kinh phí để tiếp tục thực hiện các chương trình, chính sách trên địa bàn miền núi: Dự án ĐCĐC thực hiện Quyết định 33/2007/QĐ-TTg, Nghị quyết 30a/2008/NQ của Chính phủ, Quyết định 18/CP và Chương trình 135 giai đoạn 2011-2015, Chính sách đầu tư vùng biên giới theo Quyết định 160/2007/QĐ-TTg. Phân bổ vốn thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 về chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã thôn, bản ĐBKK cho giai đoạn 2013-2015. Tăng định mức hỗ trợ cho người dân đối với chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo thuộc các xã vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg.

+ Thực tế cho đến nay, đội ngũ cán bộ cơ sở còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực. Công tác đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số hiện nay được rất nhiều Ban ngành thực hiện nhưng phân tán, hiệu quả không cao, do đó cần có kế hoạch đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số để đảm bảo trong một tương lai gần có đội ngũ cán bộ làm việc, tránh tình trạng thiếu, yếu, hẫng hụt đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số như hiện nay.

- Đối với UBND tỉnh:

+ Bố trí kinh phí để thực hiện Đề án Giảm nghèo bền vững các xã, thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có tỷ lệ hộ nghèo cao theo NQ 06 HĐND tỉnh ngày 13/4/2012.

II. Định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, tổ chức quán triệt đến cán bộ xã các nội dung, ý nghĩa của các chương trình, chính sách dân tộc và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Cùng tham gia phát động phong trào thi đua Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu UBND tỉnh về thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc, vận động, kêu gọi đầu tư từ các tổ chức phi Chính phủ, Chính phủ nước ngoài cho vùng đồng bào DTTS và miền núi.

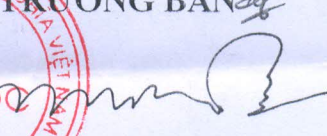
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các chương trình, chính sách vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Ban Dân tộc báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối CT NTM ;
- Lưu : VT, KHTH.



TRƯỞNG BAN 

Lê Khước